



Bảng 2

Tổng hợp và tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các địa phương, cá nhân về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014)

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
A	Góp ý chung	
	<p>Thông nhất với nội dung dự thảo Quyết định và không có góp ý thêm:</p> <ol style="list-style-type: none">1. SCT Bình Dương (Văn bản 2010/SCT-QLNL&KTAT ngày 13/7/2023),2. SCT Bình Định (Văn bản 1407/SCT-QLNL ngày 20/7/2023),3. SCT Điện Biên (Văn bản 1179/SCT-QLNL ngày 19/7/2023),4. SCT Đồng Nai (Văn bản 4722/SCT-KTNL ngày 20/7/2023),5. SCT Đồng Tháp (Văn bản 1716/SCT-QLCN ngày 18/7/2023),6. SCT Hải Phòng (Văn bản 2421/SCT-NL ngày 18/7/2023),7. SCT Khánh Hòa (Văn bản 1539/SCT-QLNL ngày 19/7/2023),8. SCT Lai Châu (Văn bản 1383/SCT-QLNL ngày 18/7/2023),9. SCT Lào Cai (Văn bản 1230/SCT-NL ngày 18/7/2023),10. SCT Nam Định (Văn bản 941/SCT-QLNL ngày 19/7/2023),11. SCT Nghệ An (Văn bản 1663/SCT-QLNL ngày 19/7/2023),12. SCT Ninh Bình (Văn bản 1357/SCT-NL ngày 20/7/2023),13. SCT Ninh Thuận (Văn bản 1453/SCT-CN ngày 11/7/2023),14. SCT Quảng Bình (Văn bản 1265/SCT-KTNL ngày 12/7/2023),15. SCT Sơn La (Văn bản 1181/SCT-QLNL ngày 20/7/2023),16. SCT Thái Bình (Văn bản 925/SCT-QLNL ngày 20/7/2023),17. SCT Tiền Giang (Văn bản 1945/SCT-QLCN ngày 18/7/2023),18. SCT Trà Vinh (Văn bản 1283/SCT-QLCN ngày 20/7/2023),	

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
	<p>19. SCT Vĩnh Phúc (Văn bản 1180/SCT-QLNL ngày 20/7/2023),</p> <p>20. SCT Thanh Hóa (Văn bản 1992/SCT-QLNL ngày 19/7/2023),</p> <p>21. SCT Yên Bái (Văn bản 1626/SCT-QLCSSL ngày 18/7/2023),</p> <p>22. SCT Sóc Trăng (Văn bản 1059/SCT-QLNL ngày 17/7/2023),</p> <p>23. SCT Phú Yên (Văn bản NLKT/SCT-QLCN ngày 18/7/2023),</p> <p>24. SCT Quảng Ngãi (Văn bản 1691/SCT-QLNL ngày 19/7/2023),</p> <p>25. SCT Bình Thuận (Văn bản 1863/SCT-QLNL ngày 24/7/2023),</p> <p>26. SCT Cà Mau (Văn bản 1428/SCT-QLCN ngày 24/7/2023),</p> <p>27. SCT Tuyên Quang (Văn bản 1048/SCT-QLNL ngày 20/7/2023),</p> <p>28. SCT Long An (Văn bản 2216/SCT-QLNL ngày 21/7/2023),</p> <p>29. SCT Bắc Kạn (Văn bản 1114/SCT-ATNL ngày 20/7/2023),</p> <p>30. SCT Bà Rịa Vũng Tàu (Văn bản 2021/SCT-QLNL ngày 03/8/2023),</p> <p>31. SCT Lạng Sơn (Văn bản 1088/SCT-QLNL ngày 21/7/2023),</p> <p>32. SCT Bình Phước (Văn bản 1014/SCT-NL ngày 28/7/2023),</p> <p>33. SCT Đắk Nông (Văn bản 1078/SCT-QLNL ngày 25/7/2023),</p> <p>34. SCT Tây Ninh (Văn bản 1828/SCT-QLCSSL ngày 17/7/2023),</p> <p>35. SCT Bến Tre (Văn bản 1782/SCT-QLNL ngày 02/8/2023) - đã có báo cáo tại Văn bản 1689/SCT-QLNL ngày 21/7/2023 (Cục ĐTDL không nhận được văn bản này),</p> <p>36. SCT Quảng Trị (Văn bản 1381/SCT-QLNL ngày 02/8/2023) - đã có báo cáo tại Văn bản 1277/SCT-QLNL ngày 20/7/2023 (Cục ĐTDL không nhận được văn bản này),</p>	

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
	37. SCT Thừa Thiên Huế (Văn bản 1368/SCT-NL ngày 20/7/2023), 38. SCT Cần Thơ (Văn bản 2019/SCT-QLNL ngày 07/8/2023) – đã có báo cáo tại Văn bản 1807/SCT-QLNL ngày 18/7/2023 (Cục ĐTĐL không nhận được văn bản này).	
B	Góp ý đối với Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Quyết định	
1	Sở Công Thương Đà Nẵng (Văn bản số 1800/SCT-QLNL ngày 19/7/2023)	
	<p>- Khoản 2 Điều 22 Luật Giá năm 2012 quy định thẩm quyền định giá: “Thủ tướng Chính phủ quy định khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện”. Đồng thời, khái niệm “Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện” tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở quy định tại khoản 20 Điều 4 Luật Giá năm 2012 (Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định cụ thể về khái niệm này). Do đó, đề nghị bổ sung Luật Giá năm 2012 vào phần căn cứ ban hành của Dự thảo Quyết định.</p> <p>- Hiện nay, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 đã bị sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019. Do đó, đề nghị bổ sung thêm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 vào phần căn cứ ban hành của Dự thảo Quyết định.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến góp ý</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý</p>
2	SCT Phú Thọ (Văn bản số 864/SCT-QLNL ngày 20/7/2023)	
	<p>Tại mục Tổng kết thi hành Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg đề nghị cập nhật lại số liệu: Từ khi Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg được ban hành đến nay giá bán điện đã được điều chỉnh 05 lần (lần mới</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung tại Dự thảo Tờ trình.</p>

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
	nhất điều chỉnh theo Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023).	
3	SCT Đắk Lắk (Văn bản số 966/SCT-QLNL ngày 18/7/2023)	
	<p>Trong nội dung Dự thảo Tờ trình:</p> <p>+ Tại khoản 3, điểm 1, phần I: “Từ khi quyết định số 28/2014/QĐ-TTg được ban hành tới nay, giá bán lẻ điện được điều chỉnh 04 lần”. Tuy nhiên, ngày 04/5/2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1062/QĐ-BCT quy định về giá bán điện và có hiệu lực áp dụng từ ngày 04/5/2023. Vì vậy, đến thời điểm hiện tại giá bán lẻ điện đã được điều chỉnh 05 lần tính từ khi Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg được ban hành.</p> <p>+ Tại Mục IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH: Hầu hết nội dung kết quả tính toán đều căn cứ mức giá bán lẻ điện bình quân là 1.864,44 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) tại Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện là chưa phù hợp với thực tế hiện nay vì Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023 quy định về giá bán điện, trong đó giá bán lẻ điện bình quân được quy định là 1.920,3732 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Đề nghị nghiên cứu, xem xét và tính toán giá điện cho phù hợp với thực tiễn và đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành.</p>	Tiếp thu ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung tại Dự thảo Tờ trình.
4	SCT Kon Tum (Văn bản số 1356/SCT-QLNL ngày 19/7/2023)	
	- Trong dự thảo Tờ trình của Bộ Công Thương và dự thảo Quyết định của Bộ Công Thương gửi lấy ý kiến các Bộ ngành, địa phương	Tại dự thảo Tờ trình, Bộ Công Thương đã nêu kết quả lấy ý kiến về các phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
	<p>đưa ra 02 phương án điều chỉnh cơ cấu biểu giá bán lẻ điện. Tuy nhiên, dự thảo Quyết định gửi lấy ý kiến lần này không thể hiện 02 phương án điều chỉnh cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, đồng thời cũng chưa giải trình, lựa chọn phương án làm cơ sở báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Tại Điều 4, dự thảo Quyết định đề nghị xem xét tăng mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội (dự thảo Quyết định vẫn giữ nguyên mức hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội là 30kWh như tại Quyết định số 27/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện). Lý do đề nghị tăng mức hỗ trợ: Chuẩn hộ nghèo từ ngày Quyết định số 27/2014/QĐ-TTg được ban hành đến nay đã được điều chỉnh tăng nên cần phải tăng mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo giúp các hộ nghèo sử dụng các phương tiện truyền thông, tiếp cận các hướng dẫn về trồng trọt, chăn nuôi nhằm nhanh chóng thoát nghèo; đồng thời, các hộ chính sách xã hội cũng cần được tăng mức hỗ trợ sử dụng điện để có điều kiện sử dụng nhiều hơn các phương tiện truyền thông, góp phần ổn định cuộc sống.</p> <p><i>(1) Giai đoạn 2011-2015: (Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011) có quy định như sau:</i></p> <p><i>Hộ nghèo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Vùng nông thôn: có mức thu nhập từ 400.000 đồng/người/tháng trở xuống.</i> - <i>Vùng thành thị: có mức thu nhập từ 500.000 đồng/người/tháng trở xuống.</i> <p><i>Giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015) có quy định như sau:</i></p>	<p>lẻ điện. Kết quả này được sử dụng trong việc lựa chọn phương án áp dụng tại dự thảo Quyết định.</p> <p>- Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định do:</p> <p>Theo số liệu báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thì trong những năm gần đây, số hộ sử dụng điện bình quân tháng dưới 50 kWh/tháng là khoảng gần 4 triệu hộ với mức sử dụng bình quân là khoảng 26 kWh/hộ/tháng. Số liệu thống kê nêu trên cho thấy với chính sách hỗ trợ tiền điện cho 30 kWh như đã thực hiện trong các năm qua thì hầu hết các hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên cả nước có mức sử dụng bình quân tháng không tăng (chỉ ở mức bình quân từ 24 kWh đến 26 kWh/hộ/tháng, thấp hơn mức được Nhà nước hỗ trợ tiền điện là 30 kWh/hộ/tháng).</p> <p>Như vậy, mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội cho 30 kWh theo giá bán điện bậc 1 là phù hợp với thực tế sử dụng điện hiện nay của các hộ này.</p>

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
	<p><i>Hộ nghèo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực nông thôn: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống; + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. - Khu vực thành thị: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống; + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. - Về phương án phân bổ phần chênh lệch doanh thu bán điện thiếu hụt do bổ sung nhóm khách hàng “cơ sở lưu trú du lịch”: đề nghị xem xét phân bổ phần chênh lệch này theo hướng phân bổ cho nhóm khách hàng sử dụng điện ngoài mục đích sinh hoạt; không phân bổ hoặc phân bổ với tỷ lệ thấp cho nhóm khách hàng sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt vì nhóm khách hàng này phần lớn là người lao động phổ thông có mức thu nhập thấp nhất trong xã hội. 	
5	SCT Hà Nội (Văn bản số 3510/SCT-QLNL ngày 20/7/2023)	
	<ul style="list-style-type: none"> - Về giá bán điện cho trạm/trụ sạc xe điện: thực tế có nhiều mục đích sử dụng điện khác nhau gồm: Vận tải hành khách công cộng (xe bus điện), kinh doanh vận tải (taxi điện) và xe điện cá nhân. Đề nghị làm rõ cơ cấu giá bán điện là dùng chung cho tất cả các mục đích hay phải đảm bảo hài hòa giữa các mục đích do hiện nay nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung kiến nghị thuộc đối tượng điều chỉnh tại Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 19/5/2014 của Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện. Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
	<p>nước đang khuyến khích chuyển đổi từ xe xăng sang xe điện để bảo vệ môi trường và có cơ chế hỗ trợ giá vận chuyển bằng phương tiện công cộng.</p> <p>- Đề nghị bổ sung cụm từ "giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện" tại điểm a, khoản 1, Điều 5 Dự thảo Quyết định.</p> <p>- Bảng tổng hợp cơ cấu biểu giá bán lẻ điện theo tỷ lệ % đề nghị làm rõ cách xác định tỷ lệ % trong cơ cấu biểu giá:</p> <p>+ Tại mục 3 Giá bán lẻ điện cho trạm/trụ sạc xe điện có giá cao hơn giá sản xuất từ 11% đến 38%.</p> <p>+ Tại điểm 5.1, mục 5 giá bán lẻ điện cho sinh hoạt bậc 5 từ 701 kWh trở lên có mức tỷ lệ % là 180% cao hơn rất nhiều so với Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg bậc 6 từ 401 kWh trở lên là 159%.</p> <p>- Biểu giá bán lẻ điện mới đã đơn giản hơn. SCT kiến nghị Bộ Công Thương tiếp tục nghiên cứu và trình TTgCP cơ cấu biểu giá bán lẻ điện tiên tiến đơn giản, dễ hiểu và dễ áp dụng để khách hàng nhanh chóng xác định được nhóm đối tượng tương ứng với mục đích sử dụng điện và căn cứ sản lượng tiêu thụ điện có thể kiểm tra, tính toán được số tiền cần thanh toán trong kỳ, đặc biệt là nhóm đối tượng học sinh, sinh viên và người lao động thuê nhà để ở. Đồng thời, biểu giá mới tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị phân phối và bán lẻ điện áp giá điện đúng đối tượng, mục đích sử dụng điện và đơn giản trong việc kiểm tra, giám sát mua bán điện của cơ quan quản lý nhà nước, góp phần giảm thiểu kiến nghị của, thắc mắc của khách hàng về giá điện.</p>	<p>để nghiên cứu sửa đổi Thông tư số 16/2014/TT-BCT phù hợp.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung cụm từ "giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện" tại điểm a, khoản 1, Điều 5 Dự thảo Quyết định.</p> <p>- Giá bán lẻ điện cho trạm/trụ sạc được cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tính toán, đề xuất trên cơ sở phản ánh đúng, đủ chi phí sản xuất, kinh doanh của ngành điện và đặc điểm phụ tải của đối tượng trạm/trụ sạc xe điện.</p> <p>- Bộ Công Thương sẽ tổng hợp ý kiến trong việc điều chỉnh cơ cấu biểu giá bán lẻ điện trong giai đoạn 2.</p>
6	SCT Hà Tĩnh (Văn bản số 1329/SCT-QLNL ngày 20/7/2023)	

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
	<p>- Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung "Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019".</p> <p>- Tại Phụ lục cơ cấu biểu giá bán lẻ điện: thể hiện giá bán lẻ điện gồm 05 nhóm khách hàng (sản xuất, hành chính sự nghiệp, kinh doanh, trạm/trụ sạc xe điện và sinh hoạt) và tại mục 4, Phụ lục cơ cấu biểu giá bán lẻ điện thể hiện nhóm khách hàng kinh doanh gồm 02 thành phần là: cơ sở lưu trú du lịch và kinh doanh khác. Để đảm bảo tính thống nhất giữa nội dung Quyết định và Phụ lục, đề nghị bỏ nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch quy định tại Điều 48 Luật Du lịch năm 2017: và sửa đổi khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định thành: <i>"Giá bán lẻ điện được quy định chi tiết cho từng nhóm khách hàng sử dụng điện, bao gồm: sản xuất, hành chính sự nghiệp, trạm/trụ sạc xe điện, kinh doanh, sinh hoạt"</i>.</p> <p>- Tại Phụ lục Quyết định, đề nghị sửa như sau: + Sửa "Giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất" thành "Giá bán lẻ điện cho sản xuất"; + Sửa "Giá bán lẻ điện cho khối hành chính sự nghiệp" thành "Giá bán lẻ điện cho hành chính sự nghiệp".</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến góp ý.</p> <p>- Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do nhóm khách hàng cơ sở lưu trú du lịch quy định tại Điều 48 Luật Du lịch năm 2017 tuy thuộc trong nhóm khách hàng kinh doanh nhưng áp dụng cơ cấu biểu giá riêng (bằng với giá của nhóm khách hàng sản xuất).</p> <p>- Tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh tại Phụ lục dự thảo Quyết định: "Giá bán lẻ điện cho sản xuất" và "Giá bán lẻ điện cho hành chính sự nghiệp".</p>
7	SCT Vĩnh Long (Văn bản số 1393/SCT-QLNL ngày 19/7/2023)	
	<p>Tại dự thảo Tờ trình, đề nghị sửa điểm d, tiểu mục 2.3, mục 2 phần IV từ " Giữ nguyên giá điện hiện hành cho các bậc từ 101-200 kWh và 201-300 kWh" đề nghị hiệu chỉnh lại thành " Giữ nguyên giá điện hiện hành cho các bậc từ 101-200 kWh và 201-400 kWh".</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Tờ trình do giá điện của bậc 301-400 kWh hiện hành được gộp thành bậc từ 201-400 kWh có giá điện giảm.</p>
8	SCT Lâm Đồng (Văn bản số 1811/SCT-QLCN ngày 19/7/2023)	

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
	<p>- Đề nghị đánh số Dự thảo cho phù hợp với khoản 2 Điều 39 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thành "Dự thảo 2".</p> <p>- Thống nhất phương án đề xuất cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt từ 6 bậc xuống 5 bậc. Tuy nhiên, tại điểm 5.1, mục 5 giá bán lẻ điện cho sinh hoạt bậc 5 từ 701 kWh trở lên có mức tỷ lệ % là 180% cao hơn rất nhiều so bậc 4 là 21%. Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét mức tăng cho phù hợp.</p> <p>- Với sự phát triển của xã hội, số hộ sử dụng có mức sử dụng điện từ 401-700 kWh tương đối nhiều nên việc quy định bậc 4 từ 401-700 kWh còn chưa hợp lý, đề nghị xem xét tăng bậc 4 từ 401-100 kWh và bậc 5 từ 1001 kWh trở lên.</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến góp ý.</p> <p>- Tại dự thảo Tờ trình, Bộ Công Thương đã nêu kết quả lấy ý kiến về các phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện. Kết quả này được sử dụng trong việc lựa chọn phương án áp dụng tại dự thảo Quyết định.</p>
9	SCT Bắc Ninh (Văn bản số 837/SCT-QLNL ngày 18/7/2023)	
	Đề nghị làm bổ sung hoặc làm rõ thêm giá bán lẻ điện cho đối tượng thương mại, dịch vụ.	Nội dung kiến nghị thuộc đối tượng điều chỉnh tại Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 19/5/2014 của Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện. Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan để nghiên cứu sửa đổi Thông tư số 16/2014/TT-BCT phù hợp.
10	SCT Kiên Giang (Văn bản số 1228/SCT-QLCN ngày 08/8/2023 và Văn bản số 1141/SCT-QLCN ngày 20/7/2023)	
	Đề nghị cân nhắc cơ cấu biểu giá điện với trạm/trụ sạc xe điện, vì hoạt động này không phải người tiêu dùng điện cuối cùng mà là hoạt động mua điện để bán lại cho người tiêu dùng khác nên không thuộc đối tượng áp dụng cơ cấu biểu giá bán lẻ điện.	Đối tượng áp dụng giá bán lẻ điện thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương. Bộ Công Thương sẽ tổng hợp ý kiến trong quá trình dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện giá bán điện, trong đó bổ sung đối tượng áp dụng giá bán lẻ điện là các trạm/trụ sạc xe điện.

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
	<p>Trường hợp cần đưa vào cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện để sạc xe điện tại các trạm/trụ sạc (giá bán lẻ điện của các trạm/trụ sạc bán cho khách hàng sử dụng xe điện) thì cần xem xét mối quan hệ với giá bán lẻ điện sinh hoạt khi khách hàng sử dụng điện sinh hoạt để sạc xe điện tại nhà.</p>	
11	SCT Hà Nam (Văn bản số 979/SCT-QLNL ngày 18/7/2023)	
	<p>- Nội dung dự thảo trình bày quy định về hệ thống điện phân phối, trong đó gộp giá điện theo các cấp điện áp bao gồm: cao áp trên 35 kV; trung áp từ trên 01 kV đến dưới 35 kV và hạ áp đến 01 kV. Như vậy tại dự thảo chưa thể hiện cấp điện áp 35 kV, đề nghị hiệu chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- Đề nghị nghiên cứu, xem xét tính chuẩn xác và thống nhất cấp điện áp tại Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Quyết định với các quy định hiện hành tại Thông tư số 39/2022/TT-BCT và Thông tư số 25/2016/TT-BCT; Thông tư số 39/2015/TT-BCT để đảm bảo khả thi khi thực hiện, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạ áp là cấp điện áp danh định đến 01 kV; + Trung áp là cấp điện áp danh định trên 01 kV đến 35 kV; + Cao áp là cấp điện áp danh định trên 35 kV đến 220 kV; + Siêu cao áp là cấp điện áp danh định trên 220 kV. 	<p>- Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do cấp điện áp 35kV thuộc đối tượng áp dụng giá điện trung áp từ trên 01 kV đến dưới 35 kV.</p> <p>- Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định do tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định đã có quy định cụ thể các cấp điện áp: "<i>Giá bán lẻ điện theo các cấp điện áp gồm: cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên), trung áp từ 01 kV đến 35 kV, hạ áp dưới 01 kV</i>"</p>
12	SCT Hải Dương (Văn bản số 1512/SCT-QLNL ngày 03/8/2023 và 1413/SCT-QLNL ngày 20/7/2023)	
	<p>- Bổ sung căn cứ thực hiện: Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số luật.</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do nội dung sửa Luật Điện lực tại Luật số 03/2022/QH15 không có nội dung liên quan đến quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện.</p>

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
	- Sửa nội dung khoản 1, điều 3: Giá bán lẻ điện được quy định chi tiết cho từng nhóm khách hàng sử dụng điện, bao gồm: ngành sản xuất, khối hành chính sự nghiệp, sinh hoạt, trạm/trụ sạc xe điện và cho kinh doanh (kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch quy định tại Điều 48 Luật Du lịch và các hộ kinh doanh khác).	- Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo quy định rõ, đủ đối tượng áp dụng giá bán lẻ điện.
13	SCT Hồ Chí Minh (Văn bản số 4953/SCT-QLNL) ngày 22/8/2023	
	Đề nghị sửa đổi quy định về thực hiện giá bán điện và quy định về giá bán buôn điện cho Tổ hợp thương mại – dịch vụ - sinh hoạt	Nội dung kiến nghị thuộc đối tượng điều chỉnh tại Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 19/5/2014 của Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện. Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan để nghiên cứu sửa đổi Thông tư số 16/2014/TT-BCT phù hợp.
14	Bạn đọc Đỗ Minh Luân (369/2D, quốc lộ 1, TP Tân An, Long An); email: dominhluan17082001@gmail.com	
	Việc tăng giá điện nhằm cân bằng thị trường là tốt và hi vọng Chính phủ sẽ tiếp tục sẵn sàng làm một cách quyết liệt nếu như nguồn điện vẫn không đủ đáp ứng.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định do nội dung kiến nghị thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg.
15	Bạn đọc Nguyễn Trung Hiếu (Đầm Dơi – Cà Mau); email: nguyenhieuankhuong@gmail.com	
	Hỗ trợ tiền điện cho hộ chính sách bảo trợ xã hội theo tôi nên bỏ quy định sử dụng không quá 50kw/tháng. Vì thực tế địa hình, thời tiết cũng làm tăng lượng điện tải cho khách hàng rất nhiều nên quy định sử dụng không quá 50kw/tháng thì hơi thiệt thòi, thiếu sự tương đồng	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định do: Theo số liệu báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thì trong những năm gần đây, số hộ sử dụng điện bình quân tháng dưới 50 kWh/tháng là khoảng gần 4 triệu hộ với mức sử dụng bình quân là khoảng 26 kWh/hộ/tháng. Số liệu thống kê nêu trên cho thấy với chính sách hỗ trợ tiền điện cho 30 kWh như đã thực hiện trong các năm qua thì hầu hết các hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên

TT	Ý kiến góp ý	Ý kiến của Bộ Công Thương
		<p>cả nước có mức sử dụng bình quân tháng không tăng (chỉ ở mức bình quân từ 24 kWh đến 26 kWh/hộ/tháng, thấp hơn mức được Nhà nước hỗ trợ tiền điện là 30 kWh/hộ/tháng).</p> <p>Như vậy, mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội cho 30 kWh theo giá bán điện bậc 1 là phù hợp với thực tế sử dụng điện hiện nay của các hộ này.</p>
16	Bạn đọc Nguyễn Mạnh Quân (Trang thông tin pháp luật Công Thương tổng hợp)	
	<p>Đề nghị xem xét cơ cấu biểu giá bán lẻ điện đối với các ngành sản xuất tính cho 2 trường hợp :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp khách hàng tự đầu tư Trạm biến áp; - EVN đầu tư Trạm biến áp. 	<p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định do giá bán lẻ điện được xây dựng trên cơ sở phản ánh chi phí sản xuất mà các nhóm khách hàng sử dụng điện gây ra cho hệ thống (không tính trường hợp khách hàng hay EVN đầu tư Trạm biến áp).</p>
	<p>Đề nghị xem xét, bổ sung vào khoản 2 Điều 3. giá bán lẻ điện như sau: Giá bán lẻ điện cho Dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông thuộc nhóm khách hàng tại cấp điện áp 220 kV trở lên thực hiện theo Quyết định số 822/QĐ-TTg ngày 30/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế, chính sách áp dụng đối với Dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông.</p>	<p>Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định do Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông thực hiện theo Quyết định số 822/QĐ-TTg.</p>